

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST

Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Hồng Thái.

2. Bà Ma Thị Thắm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 và theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Văn H; tên gọi khác: Lý Tồn H; Sinh ngày xx/xx/19xx; nơi sinh: Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Lý Văn P, sinh năm 19xx và Lý Mùi L, sinh năm 19xx; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Hai tiền án, ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử và tuyên phạt 06 tháng tù tại Bản án số 16 về tội trộm cắp tài sản; Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử và tuyên phạt 12 tháng tù tại Bản án số 177 về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã A, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** *Người bị hại:***

1. Cháu Ma Văn Q, sinh ngày: 20xx. *Người đại diện hợp pháp:* Chị Ma Thị B (Mẹ đẻ Ma Văn Q). Cùng trú tại: Thôn B, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Triệu Vĩnh T, sinh năm 20xx. Trú tại: Thôn C, xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Bàn Văn C, sinh năm 20xx. Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh TĐinh Viết D, sinh năm 19xx. Trú tại: Tiểu khu xx, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Cháu Dương Văn T, sinh năm: 20xx. *Người đại diện hợp pháp:* Anh Dương Văn Q (Bố đẻ Dương Văn T). Cùng trú tại: Thôn P, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2022, Lý Văn H từ nhà đi theo xe khách đến xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn để chơi. Sau khi ăn uống tại khu vực Chợ thuộc thôn D, xã B cùng với anh Bàn Văn C, sinh năm 20xx, trú tại thôn K, xã N, huyện Pác Nặm. Khoảng 01 giờ ngày 18/4/2022, H đi cùng anh C về phòng trọ học của C tại thôn N, xã B để ngủ. Do phòng trọ anh C có người ngủ và đã hết chỗ ngủ, nên H và C đi vào phòng trọ học ở bên cạnh của anh Dương Văn T, trú tại xã C, huyện Pác Nặm để ngủ. Phòng trọ học anh T lúc này có anh Ma Văn Q, sinh ngày xx/xx/20xx, trú tại xã B; Triệu Vĩnh T, sinh năm 20xx, trú tại xã X, huyện Pác Nặm và một số người khác đang ngủ nên C và H vào ngủ cùng.

Khoảng 03 giờ cùng ngày, H dậy bật bóng điện sáng để đi vệ sinh, H nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màn hình bị nứt vỡ của anh Q và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình bị nứt vỡ của anh T đang sạc điện để ở giường ngủ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm hai chiếc điện thoại. Sau đó H rút dây sạc điện thoại ra, cầm hai chiếc điện thoại ở tay trái, dùng tay phải tiếp tục lục tìm tài sản để lấy trộm và lấy được tại túi quần của anh C đang mặc được số tiền mặt 400.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tiền, điện thoại, lợi dụng lúc mọi người vẫn đang ngủ say, H đón xe khách đi đến thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn và đi vào cửa hàng sửa chữa điện thoại không biết họ tên, địa chỉ tại thành phố Bắc Kạn nhờ phá khóa mật khẩu hai chiếc điện thoại, sau đó H tiếp tục đi theo xe khách quay về huyện Pác Nặm. Khi về đến Tiểu Khu xx, thị trấn C, huyện B, H bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của anh T cho anh Đinh Viết D được số tiền 400.000đ, sau đó anh D thay kính màn hình điện thoại và đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm để xử lý. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi và số tiền 400.000 đồng mà H trộm cắp được của anh Q và anh C, ngày 19/4/2022 khi được gọi hỏi thì H đã giao nộp cho Công an huyện Pác Nặm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại phòng trọ số 04 theo hướng Đông Nam – Tây Bắc dãy nhà cho thuê trọ của bà Cà Thị B, thuộc thôn N, xã B, huyện Pác Nặm. Phòng số 04 có kích thước 3,0 x 5,0 mét, cửa ra vào phòng có kích thước 1,10 x 0,80 mét. .

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm, kết luận: Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, tại thời điểm tháng 4/2022 có trị giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi, màu vàng đồng, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4/2022 có trị giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại di động trên tại thời điểm tháng 4/2022 là 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kết quả điều tra vụ án xác định: Ngày 16/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử, xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 16; ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử, xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 177 cùng về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Vật chứng, tài sản bị tạm giữ của vụ án:

Một điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng và một thẻ sim điện thoại có bốn số seri cuối 2455 là của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội; một điện thoại di động màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi là chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm của anh Ma Văn Q; một điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, tạm giữ của anh Đinh Viết D là tài sản bị cáo lấy trộm của anh Triệu Vĩnh T. Số vật chứng, tài sản trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Số tiền 630.000 đồng tạm giữ của bị cáo, trong đó có 400.000 đồng là tiền do bị cáo bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của anh Triệu Vĩnh T có được, số tiền 230.000 đồng còn lại là của bị cáo, hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Pác Nặm.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Triệu Vĩnh T và Ma Văn Q đề nghị được trả lại chiếc điện thoại của mình mà bị cáo đã lấy trộm hiện đang bị tạm giữ và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người bị hại anh Bàn Văn C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 400.000đ; người có quyền lợi liên quan anh Đinh Viết D yêu cầu bồi thường số tiền 400.000đ mà anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại với bị cáo. Đến thời điểm xét xử, bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 16/CT – VKSPN ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Lý Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Trả lại 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi cho anh Ma Văn Q; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng cho anh Triệu Vĩnh T.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng và một thẻ sim điện thoại có bốn số seri cuối 2455 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại nếu thừa sẽ được trả lại cho bị cáo, nếu thiếu bị cáo tiếp tục phải thi hành cho đến khi thi hành xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bàn Văn C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 400.000 đồng; người có quyền lợi liên quan anh Đinh Viết D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng là có căn cứ, đề nghị được chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với Q định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

Trong vụ án này còn có anh Đinh Viết D là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp có được, tuy nhiên anh D không biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý đối với anh Đinh Viết D.

Đối với anh Bàn Văn C là người đưa bị cáo về phòng ngủ của anh Q, anh T, sau đó bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì anh C không được bàn bạc và không được biết, do vậy không đề cập xử lý đối với anh Bàn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 03 giờ ngày 18/4/2022 tại phòng cho thuê ở trọ của bà Cà Thị B thuộc thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, lợi dụng lúc anh Ma Văn Q, Triệu Vĩnh T, Bàn Văn C đã ngủ say, Lý Văn H đã lén lút trộm cắp tổng trị giá tài sản là 2.200.000đồng, cụ thể 02 chiếc điện thoại di động trị giá 1.800.000 đồng của anh Ma Văn Q và Triệu Vĩnh T và số tiền mặt 400.000 đồng của anh Bàn Văn C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, hậu quả của tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Lý Văn H sinh ra và lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12 thì nghỉ học đi lao động tự do. Ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử, xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 16; ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử, xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 177 cùng về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Mặc dù vậy nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để cải tạo mình thành người tốt cho xã hội mà vẫn ham chơi, coi thường pháp luật nên ngày 21/6/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngay sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra 01 chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án và số tiền 630.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo và người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 16/CT – VKSPN ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Lý Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Trả lại 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi cho anh Ma Văn Q; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng cho anh Triệu Vĩnh T.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng và một thẻ sim điện thoại có bốn số seri cuối 2455 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại nếu thừa sẽ được trả lại cho bị cáo, nếu thiếu bị cáo tiếp tục phải thi hành cho đến khi thi hành xong.

Việc xử lý vật chứng trên phù hợp với quy định của Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bàn Văn C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 400.000đ; người có quyền lợi liên quan anh Đinh Viết D yêu cầu bồi thường số tiền 400.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với anh Đinh Viết D là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp có được, tuy nhiên anh D không biết chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý đối với anh Đinh Viết D.

Đối với anh Bàn Văn C là người đưa bị cáo về phòng ngủ của anh Q, anh T, sau đó bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì anh C không được bàn bạc và không được biết, do vậy không đề cập xử lý đối với anh Bàn Văn C.

Việc không đề nghị xem xét trách nhiệm đối với những người này là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị Q số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án, có căn cứ miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Bị cáo Lý Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Ma Văn Q 01(một) điện thoại di động màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Triệu Vĩnh T 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng .

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng và một thẻ sim điện thoại có bốn số seri cuối 2455 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại nếu thừa sẽ được trả lại cho bị cáo, nếu thiếu bị cáo tiếp tục phải thi hành cho đến khi thi hành xong.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Bàn Văn C số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*); bồi thường cho người có quyền lợi liên quan anh Đinh Viết D số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị Q số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan **CSĐT, THA hình sự**
Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNV liên quan
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại